

Số: /BC-UBND

Đoàn Kết, ngày 14 tháng 10 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao và xử lý nợ xây dựng cơ bản trên địa xã**

Thực hiện Kế hoạch số 33/KH-HĐND ngày 28/9/2022 của Thường trực HĐND huyện về việc Giám sát chuyên đề về việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao và xử lý nợ xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân xã Đoàn Kết báo cáo việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao và xử lý nợ xây dựng cơ bản trên địa bàn xã như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025 do Trung ương, tỉnh Hải Dương, huyện Thanh Miện phát động. Xác định đây là một chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân sẽ góp phần xây dựng xã Đoàn Kết từng bước tăng trưởng, phát triển, ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh trật tự được giữ vững. Ngay từ khi tiếp nhận chương trình, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của tỉnh và huyện, Đảng ủy - UBND xã đã tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo, thành lập Ban chỉ đạo, ban quản lý cấp xã, ban phát triển ở các thôn, triển khai lập qui hoạch, xây dựng đề án xã nông thôn mới nâng cao, đồng thời phát huy lợi thế sẵn có của địa phương, tranh thủ sự hỗ trợ từ cấp trên, nguồn vốn từ các chương trình, dự án lồng ghép để triển khai. Các thôn tổ chức triển khai thực hiện tạo phong trào thi đua sôi nổi trong mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng chung sức đồng lòng xây dựng nông thôn mới nâng cao, lấy việc xây dựng hộ gia đình làm hạt nhân, chọn những tiêu chí dễ, tiêu chí ít vốn đầu tư để thực hiện trước, tiêu chí khó vốn đầu tư cao làm sau. Do đó sau 2 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao xã nhà đã cơ bản hoàn thành 13/19 tiêu chí, văn hóa xã hội được duy trì và phát triển, quốc phòng an ninh được giữ vững, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm của xã đều đạt mức 11,5 %, cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng tích cực, thu nhập bình quân đầu người đạt 60 triệu đồng/người năm 2021, năm 2022 ước đạt 62 triệu đồng/người, tỷ lệ hộ giàu, hộ có mức sống khá tăng dần theo từng năm, hộ nghèo giảm.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TỪ NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 30/9/2022**

##### **1. Tiêu chí Quy hoạch (Tiêu chí số 1)**

Căn cứ vào vào sự chỉ đạo của các cấp, nghị quyết của BCH đảng bộ xã. Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới nâng cao đã phân công nhiệm

vụ cho từng thành viên. Giao cho UBND xã hợp đồng với đơn vị tư vấn, lập quy hoạch tổng thể. Sau đó lấy ý kiến tham gia đóng góp của Đảng ủy; HĐND, UBND, các tổ chức chính trị xã hội, các ban chi ủy và trưởng các thôn và đến nay đã trình UBND huyện phê duyệt. Khi được UBND huyện phê duyệt. UBND xã có trách nhiệm công bố, niêm yết quy hoạch tới các thôn để người dân biết và thực hiện, tổ chức cắm mốc chỉ giới các khu vực theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Đạt tiêu chí Quy hoạch.

## **2. Tiêu chí Giao thông (Tiêu chí số 2)**

+ Đường Tỉnh lộ 392 C đi qua địa bàn xã dài 4,0 km đã được trải nhựa chiều rộng 5,5m, chiều rộng mặt đường là 7,05m.

+ Đường xã tổng số có: 3,05 km được trải nhựa và bảo trì hàng năm đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt, duy trì tuổi thọ công trình đạt tỷ lệ 100%;

+ Đường thôn tổng số có 19,047 km; đường BTXM;

+ Đường xóm tổng số có 8,229 km đường BTXM;

+ Đường ra đồng tổng số có 18,77km; trong đó; 8,5km đường BTXM.

- Các tuyến đường thôn, liên thôn, ngõ, xóm được bảo trì hàng năm đạt tỷ lệ 100 %;

- Các trục đường xã, thôn, xóm qua khu dân cư tập trung đều có điện chiếu sáng, tỷ lệ 100 %;

- Các tuyến đường xã, thôn được trồng hoa hoặc cây xanh đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt tỷ lệ 80 %;

- Các tuyến đường xã, thôn qua khu dân cư tập trung có rãnh thoát nước kín (cống hoặc rãnh kiên cố có nắp) không để nước chảy ra mặt đường đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường đạt tỷ lệ 43%;

- Các điểm giao cắt giữa đường xã, đường thôn với quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã và các điểm giao thông nguy hiểm tiềm ẩn tai nạn giao thông được bố trí đầy đủ hệ thống báo hiệu giao thông, gờ giảm tốc, đảm bảo tầm nhìn, sáng rõ phát huy tác dụng, đạt tỷ lệ 75 %;

- Các đường trục chính nội đồng được bê tông hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa, đạt tỷ lệ 100 %;

- Chưa đạt tiêu chí Giao thông.

## **3. Tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai (Tiêu chí số 3)**

- Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động là 395,94/395,94 ha, đạt tỷ lệ 100%;

- 02 HTX DV sản xuất kinh doanh cung ứng các khâu dịch vụ, giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc các loại hàng năm đều có lãi.

- Hiện nay trên địa bàn xã có tổng số 6 trạm bơm phục vụ công tác tưới, tiêu toàn bộ diện tích đất nông nghiệp, cũng như khu vực nuôi trồng thủy sản tập trung.

- Hệ thống thủy lợi đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu của sản xuất, tổng số km kênh mương đã được kiên cố hóa là 12,8 km. Các tuyến kênh tưới, tiêu được tổ chức nạo vét hàng năm, đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp.

- Hàng năm UBND xã đã ra quyết định kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN, tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch và phân công nhiệm vụ, đảm bảo chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

*- Đạt tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai.*

#### **4. Tiêu chí Điện (Tiêu chí số 4)**

- Toàn xã hiện có 14 trạm biến áp điện đáp ứng nhu cầu phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

- Số hộ dân có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định toàn xã là 2800/2595 hộ đạt tỷ lệ 108%.

- Kế hoạch bảo trì, nâng cấp hệ thống lưới điện hàng năm được ngành điện duy trì thường xuyên đảm bảo an toàn.

*- Đạt tiêu chí Điện.*

#### **5. Tiêu chí Giáo dục (Tiêu chí số 5)**

Trường THCS, Trường Tiểu học, Trường Mầm non đã đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn I. Trường Tiểu học và trường Mầm non đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1. Trường THCS chưa đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

- Việc duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 3; Trường THCS đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mức độ 3; đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Số cháu 5 tuổi đến lớp có 134/134 đạt 100%, xã được công nhận hoàn thành phổ cập trẻ em 5 tuổi.

- Mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền được duy trì thường xuyên và thực hiện theo đúng quy định của Bộ giáo dục.

*- Chưa đạt tiêu chí Giáo dục.*

#### **6. Tiêu chí Văn hóa (Tiêu chí số 6)**

- Nhà văn hoá Trung tâm xã đã được xây dựng trên diện tích khu làm việc của UBND xã với diện tích khuôn viên là 895,5 m<sup>2</sup> với trên 300 chỗ ngồi đáp ứng được các hoạt động văn hoá văn nghệ của địa phương.

- Có 5/5 thôn đã có nhà văn hoá, khu thể thao đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục

- thể thao của cộng đồng dân cư.

- Số các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời, đạt tỷ lệ 65%.

- Các loại hình hoạt động văn hóa - văn nghệ: Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, tổng số 12 cuộc/năm; Liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng 4 cuộc/năm; xã hiện có 08 câu lạc bộ duy trì hoạt động thường xuyên như; CLB Bóng đá, cầu lông, bóng chuyền da, bóng chuyền hơi, bóng bàn...

- Hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, nếp sống văn hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc; thu hút nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa là 2650 /8796 người , đạt tỷ lệ 30%.

- Hoạt động thể dục thể thao: Thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên 2250/8796 người. đạt tỷ lệ 25,5%.

- Hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em: thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao: Đạt tỷ lệ 35% thời gian hoạt động.

- Số thôn đạt danh hiệu làng văn hóa 5/5 thôn, đạt tỷ lệ 100%; số thôn được tặng giấy khen, đạt tỷ lệ 20%, Số gia đình văn hóa được tặng giấy khen gia đình văn hóa 350/2210 số gia đình, đạt tỷ lệ 15%.

- *Đạt tiêu chí Văn hóa.*

### **7. Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (Tiêu chí số 7)**

Hiện xã có 01 chợ tại thôn Từ Xá, diện tích 2.778 m<sup>2</sup>, chợ nằm trong quy hoạch mạng lưới chợ hạng 3 của tỉnh. Chợ đã được đầu tư cơ sở vật chất cải tạo và nâng cấp các lều quán bằng bê tông, mái lợp tôn đã đáp ứng được nhu cầu buôn bán, kinh doanh của nhân dân. Cơ sở bán lẻ khác của xã, cửa hàng bán hàng hóa tổng hợp, ngoài ra trên địa bàn xã có 150 hộ hoạt động kinh doanh, buôn bán lẻ phục vụ nhu cầu mua bán, tiêu dùng của nhân dân.

- *Đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.*

### **8. Tiêu chí Thông tin và truyền thông (Tiêu chí số 8)**

- Xã có Bưu điện văn hoá, có 3 trạm phát sóng của VIETTEL, 1 trạm phát sóng của VNPT. Dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn xã, đều đáp ứng chuẩn kỹ thuật quốc gia, hiện có 1.600 hộ sử dụng Internet, có 1.900 hộ đăng ký truy cập.

- Hệ thống đài truyền thanh của xã được nâng cấp, đường dây 6,5 km, có 13 cụm loa, với 32 loa. hệ thống dây dẫn được nâng cấp và hệ thống loa được bố trí phù hợp tại các điểm dân cư hoạt động thường xuyên và hiệu quả.

- Số người dân trong độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh là 4350/4961 người dân trong độ tuổi lao động, đạt tỷ lệ 87,6%.

- 5/5 thôn trong xã đều có hộ gia đình thu, xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội, cụ thể:

+ Số hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã 1887/2690 hồ sơ, đạt tỷ lệ 70,1%;

+ Số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin 19/19 tổng số cán bộ, công chức cấp xã, đạt tỷ lệ 100%.

+ Người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản, đạt tỷ lệ 70%.

- Đạt tiêu chí Thông tin và truyền thông.

### **9. Tiêu chí Nhà ở dân cư (Tiêu chí số 9)**

- Tổng số hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định là 2595 tổng số hộ dân, đạt tỷ lệ 100%.

- Đạt tiêu chí Nhà ở dân cư.

### **10. Tiêu chí Thu nhập (Tiêu chí số 10)**

- Mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã.

Năm 2021 đạt 60 triệu đồng/người/năm;

Năm 2022 ước đạt 62 triệu đồng/người/năm.

- Đạt tiêu chí Thu nhập.

### **11. Tiêu chí Nghèo đa chiều (Tiêu chí số 11)**

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 3,7% (Đánh giá theo Quyết định số 757/QĐ-LĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ Lao động Thương binh xã hội).

\* Các biện pháp chỉ đạo thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân xác định công tác giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, tăng cường công tác tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp xã, thôn khu dân cư.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về thực hiện chương trình giảm nghèo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết của người dân về cơ chế, chính sách giảm nghèo của Nhà nước, nâng cao nhận thức và trách nhiệm giảm nghèo của các cấp, các ngành và sự chia sẻ trách nhiệm của cộng đồng, doanh nghiệp.

- Tiếp tục tổ chức, thực hiện tốt đề án “Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng để đạt hiệu quả kinh tế cao, phát triển chăn nuôi, thủy sản theo hướng tập trung, nâng cao chất lượng, quy mô và đảm bảo vệ sinh môi trường giai đoạn 2016 - 2020”. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật cho nông dân, trong đó đặc biệt chú ý đến các đối tượng là hộ nghèo.

- Chưa đạt tiêu chí Nghèo đa chiều.

### **12. Tiêu chí Lao động (Tiêu chí số 12)**

- Số lao động đã qua đào tạo là 3098/3590 lao động, đạt tỷ lệ 86,3%.
- Số lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 1132/3098 số lao động qua đào tạo, đạt tỷ lệ 36,5%.
- Số lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn là 2432/3098 tổng số lao động có việc làm, đạt tỷ lệ 78,5%.
- Đạt tiêu chí Lao động.

### **13. Tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn (Tiêu chí số 13)**

- Xã có HTX dịch vụ nông nghiệp và HTX dịch vụ Thủy sản. Các HTX đã thực hiện đúng Luật HTX năm 2012, đảm bảo các khâu dịch vụ như: Thủy nông, cung ứng giống, vật tư phân bón, dự tính dự báo sâu, bệnh... Tình hình sản xuất kinh doanh của các HTX dịch vụ nông nghiệp trong 02 năm 2021, 2022 đều đảm bảo có lãi.
- Chưa đăng ký mô hình sản phẩm OCOP.
- Chưa đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.

### **14. Tiêu chí Y tế (Tiêu chí số 14)**

- Số người dân tham gia BHYT 7850/8148 người, đạt tỷ lệ 96,3%.
- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe là 7450/8148 người, đạt tỷ lệ 91%.
- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (chưa triển khai thực hiện).
- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử (chưa triển khai thực hiện).
- Chưa đạt tiêu chí Y tế.

### **15. Tiêu chí Hành chính công (Tiêu chí số 15)**

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh là 1887 hồ sơ/2690 hồ sơ, đạt tỷ lệ 70,1%?
- Số thủ tục hành chính thuộc dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên 110/138 tổng số thủ tục hành chính.
- Kết quả giải quyết các thủ tục hành chính đều đảm bảo theo đúng quy định, và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.
- Đạt tiêu chí Hành chính công.

### **16. Tiêu chí Tiếp cận pháp luật (Tiêu chí số 16).**

- Hiện tại xã có 01 mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông lồng ghép giảm thiểu tình trạng bạo lực gia đình. Tổ hoà giải ở cơ sở được duy trì và

hoạt động có hiệu quả.

- Trong 2 năm 2021 - 2022 số vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành công của xã đạt tỷ lệ 95%.

- 95% người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý theo đúng quy định.

- *Đạt tiêu chí Tiếp cận pháp luật.*

### **17. Tiêu chí Môi trường (Tiêu chí số 17)**

- Đánh giá kết quả duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí môi trường:

+ Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ 90%;

+ Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định, đạt tỷ lệ 90%;

+ Số hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả, đạt tỷ lệ 60%;

+ Số hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 30%

+ Chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 95%

+ Khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng/khối lượng chất thải phát sinh, đạt tỷ lệ 60%.

+ Số hộ gia đình, trang trại áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp đạt tỷ lệ 80%.

+ Số cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường/ tổng số cơ sở chăn nuôi, đạt tỷ lệ 85%

+ Số ca tử vong trên địa bàn xã sử dụng hình thức hỏa táng/ tổng số ca, đạt tỷ lệ 17%.

+ Diện tích đất có trồng cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn 3,5ha.

+ Chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định, đạt tỷ lệ 90%

- *Chưa đạt tiêu chí Môi trường.*

### **18. Tiêu chí Chất lượng môi trường sống (Tiêu chí số 18)**

- Số hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung 2595 số hộ, đạt tỷ lệ 100%.

- Có hệ thống cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn theo quy định.

- Chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%.

- Trong năm 2021- 2022 trên địa bàn xã không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm.

- Số cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 96%.

- Số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm: chủ cơ sở ký cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực nông lâm và thủy sản, đạt tỷ lệ 100%.

- Số hộ dân có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 100%.

- Số bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường 5/5 tổng số, đạt tỷ lệ 100%

- Đạt tiêu chí Chất lượng môi trường sống.

### ***19. Tiêu chí Quốc phòng và An ninh (Tiêu chí số 19)***

- Chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân được duy trì và giữ vững.

- Chi bộ thường xuyên được kiện toàn, nâng cao chất lượng sinh hoạt, hiệu quả hoạt động, hàng năm chi bộ được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

- Ban chỉ huy quân sự luôn được kiện toàn đầy đủ về số lượng, chất lượng chính trị trình độ chuyên môn theo quy định. hàng năm đơn vị luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức biên chế các đơn vị dân quân đảm bảo đủ quân số, đúng độ tuổi, chất lượng chính trị.

- Thực hiện tốt việc huấn luyện, và tham gia các hội thi, hội thao, diễn tập theo quy định của ngành.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo,

- Không để xảy ra tình trạng khiếu kiện kéo dài, phức tạp về ANTT,

- Việc xây dựng và hoạt động của các mô hình Camera an ninh đã được thành lập.

- Đã thành lập được mô hình về phòng cháy chữa cháy cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn xã.

- Đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh.



### **III. KẾT QUẢ HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

#### **1. Kết quả huy động nguồn lực từ 01/01/2021 đến 30/9/2022**

Tổng kinh phí thực hiện 37 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ 0 tỷ đồng,
- Ngân sách huyện hỗ trợ 3,0 tỷ đồng, chiếm 8,0%;
- Ngân sách xã 11,2 tỷ đồng, chiếm 30%;
- Dân đóng góp 22,8 tỷ đồng, chiếm 19%:

+ Tiền mặt 20,8 tỷ đồng,

+ Hiến đất: diện tích 300m, quy ra tiền 1,5 tỷ đồng,

+ Góp công lao động: số công 1000; quy ra tiền 500 triệu đồng

#### **2. Nguồn kinh phí cần tiếp tục huy động thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao**

\* Tổng kinh phí cần tiếp tục huy động 71 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương, tỉnh 10 tỷ đồng, chiếm 14 %;

- Ngân sách huyện 18,8 tỷ đồng, chiếm 26,5%;

- Ngân sách xã 29,1 tỷ đồng, chiếm 41%;

- Dân đóng góp 13,1 tỷ đồng, chiếm 18,5%:

+ Tiền mặt 10,1 tỷ đồng

+ Hiến đất: diện tích 500 m<sup>2</sup>, quy ra tiền 2,5 tỷ đồng,

+ Góp công lao động: số công 1000 công; quy ra tiền 500 triệu đồng

*(Phụ lục 1: Chi tiết kết quả huy động nguồn vốn theo các tiêu chí)*

### **IV. TÌNH HÌNH NỢ XÂY DỰNG CƠ BẢN**

- Đến nay xã còn nợ xây dựng cơ bản là: 12,642 tỷ đồng.

- Giải pháp thực hiện xử lý nợ XD CB là: Phương án từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất. Xử lý đất dôi dư, xen kẹt trong thời gian tới.

*(Phụ lục 2: Tổng hợp chi tiết tình hình nợ xây dựng cơ bản)*

### **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những kết quả đạt được**

Qua 2 năm thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao tình hình kinh tế - xã hội của xã đã có nhiều khởi sắc. Cơ cấu kinh tế, cây trồng vật nuôi tiếp tục chuyển dịch đúng hướng. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại tiếp tục tăng trưởng khá, cơ sở hạ tầng, giao thông nông thôn được cải thiện. Lĩnh vực văn hoá - xã hội được quan tâm thường xuyên có nhiều chuyển biến tích cực so với năm 2020. Tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định,

an ninh quốc phòng được củng cố và giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được Cấp uỷ, Chính quyền quan tâm lãnh đạo, tạo điều kiện và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Phong trào xây dựng gia đình văn hoá, làng văn hoá được triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác giáo dục và đào tạo được Cấp uỷ, Chính quyền thường xuyên coi trọng và chỉ đạo một cách toàn diện, chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn ngày một nâng lên. Nhìn chung tình hình tư tưởng trong nhân dân cơ bản ổn định, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã yên tâm công tác và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, đời sống tinh thần, vật chất của nhân dân từng bước được cải thiện, do đó nhân dân ngày càng tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính quyền địa phương.

## **2. Khó khăn, hạn chế**

- Đối với xã nhà, xây dựng nông thôn mới nâng cao dựa trên nền tảng phát triển sản xuất nông nghiệp. Việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm, sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại còn mang tính tự phát, đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn, trình độ dân trí được nâng cao nhưng chưa đồng đều, cơ sở hạ tầng cơ bản được đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí qui định, nhưng vẫn còn một số điểm chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển, giao thông nông thôn mặc dù đã đạt nhưng còn một số tuyến đường ngõ, xóm vẫn cần tiếp tục được mở rộng, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

- Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các thôn có việc còn hạn chế, chưa chặt chẽ, một số việc triển khai còn chậm, thiếu đồng bộ, nhất là việc tuyên truyền đoàn viên, hội viên và nhân dân chấp hành pháp luật, thực hiện các đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội... vv

## **3. Nguyên nhân của những hạn chế**

- Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ có khối lượng công việc rất lớn nên đòi hỏi phải có thời gian, cần nguồn lực rất lớn về kinh phí trong khi nguồn thu ngân sách của địa phương còn gặp nhiều khó khăn, nguồn lực để thực hiện chương trình còn hạn chế, nhất là hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Nhà nước.

- Công tác tổ chức tuyên truyền chưa được sâu rộng, việc phối kết hợp với các đoàn thể chưa được chặt chẽ.

- Nguồn vốn đầu tư ngân sách cho Chương trình còn thấp, trong khi khả năng đóng góp của nhân dân còn rất nhiều hạn chế.

# **VI. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG THỜI GIAN TỚI**

## **1. Về Mục tiêu**

Tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại, gắn việc duy trì, nâng cao các tiêu chí nông thôn mới nâng cao với đẩy mạnh phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại, quan tâm phát triển văn hóa truyền thống và xây dựng đời sống văn hóa mới. Phát triển toàn diện giáo dục, đào

tạo, từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tích cực cải thiện chất lượng môi trường, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

## **2. Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng tới cán bộ đảng viên và nhân dân về nội dung chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao. Thường xuyên đưa tin tuyên truyền về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay trong xây dựng nông thôn mới nâng cao trên hệ thống Đài truyền thanh của xã để phổ biến và nhân rộng các mô hình.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc của cấp ủy, chính quyền, tiếp tục đầu tư, nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu để phục vụ tốt hơn nữa đời sống của nhân dân, như giao thông, điện, nước sạch, trường học, nhà văn hóa và khu thể thao vv...

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và nâng cao mức sống của người dân. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất trong đó có các HTX dịch vụ, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên cơ sở khai thác có hiệu quả lợi thế đất đai, khí hậu gắn với thị trường bao tiêu sản phẩm,

- Tiếp tục phát động các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới nâng cao trong toàn xã, các ban, ngành, đoàn thể, các thôn, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện một cách cụ thể, với quan điểm xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội là nòng cốt trong tuyên truyền vận động, xây dựng mối đoàn kết, thống nhất trong nhân dân, tạo ra sự đồng thuận tiếp tục hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "*Chung tay xây dựng nông thôn mới*" và phong trào "*Toàn dân tham gia xây dựng đường đẹp, ngõ đẹp, hiến đất để mở đường giao thông*"... nâng cao chất lượng các tiêu chí để đạt xã nông thôn mới nâng cao.

## **VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đề nghị quan tâm hơn nữa đến việc cân đối ngân sách cấp trên hỗ trợ kinh phí cho xã có xuất phát điểm trung bình và thấp, để đầu tư thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để địa phương được thực hiện các thủ tục quy hoạch, chuyển đổi, xử lý đất dôi dư, xen kẹt, đấu giá quyền sử dụng đất... để có kinh phí tiếp tục xây dựng các công trình phúc lợi góp phần nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện và duy trì tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã và một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để triển khai

xây dựng NTM nâng cao trong thời gian tới. Ủy ban nhân dân xã đề nghị BCĐ huyện cùng các cơ quan, quan tâm chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- TT HĐND huyện Thanh Miện;
- Đoàn Giám sát HĐND huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- BCĐ xây dựng NTM xã;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Xuân Luân**